

Số: *2385* /BC-UBND

Phong Thỏ, ngày 07 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách địa phương 9 tháng năm 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17/12/2020 về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thỏ khoá XXI, kỳ họp thứ hai về Quyết định điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi NSDP 9 tháng năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2021 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 9 tháng đầu năm 2021:

1. Về thu ngân sách

Tổng thu ngân sách thực hiện 9 tháng đầu năm 629.783 triệu đồng, đạt 95,28% so với dự toán tỉnh giao, đạt 82,29 % so với dự toán HĐND huyện giao. Nếu tính cả số thu giao chỉ tiêu phần đầu theo Quyết định số 576/QĐ-UBND

ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh thì mới đạt 85,36% dự toán tỉnh giao (*Dự toán UBND tỉnh đầu năm giao thu ngân sách trên địa bàn 37.200 triệu đồng, giao chỉ tiêu phần đầu tăng thêm 12.519 triệu đồng*).

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng số thu 9 tháng đầu năm thực hiện 42.441 triệu đồng, đạt 114,09% so với dự toán tỉnh giao, đạt 87,13% so với dự toán HĐND huyện giao, trong đó: Thu ngân sách huyện hưởng: 39.269 triệu đồng, đạt 116,87% so với dự toán tỉnh giao, đạt 94,02% so với dự toán HĐND huyện giao. (*Số thu ngân sách huyện hưởng sau khi loại trừ thu tiền sử dụng đất là 32.357 triệu đồng, đạt 115,56% so với dự toán tỉnh giao và đạt 114,07% so với dự toán HĐND huyện giao*).

Bao gồm các sắc thuế sau:

- Thuế ngoài quốc doanh: 23.361 triệu đồng, đạt 122,95% so với dự toán tỉnh giao và đạt 122,37% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Lệ phí trước bạ: 4.166 triệu đồng, đạt 119,03% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 1.165 triệu đồng, đạt 97,08% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Phí, lệ phí: 1.177 triệu đồng, đạt 98,08% so với dự toán tỉnh giao và đạt 84,07% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 9.874 triệu đồng, đạt 123,43% so với dự toán tỉnh giao và đạt 51,58% so với dự toán HĐND huyện giao. (*Trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng 2.962 triệu đồng, ngân sách huyện hưởng 6.912 triệu đồng*).

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 907 triệu đồng, đạt 69,77% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao.

- Thu khác ngân sách: 1.791 triệu đồng, đạt 59,7% so với dự toán tỉnh giao và đạt 58,22% so với dự toán HĐND huyện giao.

1.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 494.404 triệu đồng, đạt 78,8% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao.

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 399.306 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 95.098 triệu đồng.

1.3. Thu chuyển nguồn từ năm 2020 chuyển sang là: 96.110 triệu đồng.

2. Về chi ngân sách.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 436.775 triệu đồng, đạt 67,73% so với dự toán HĐND huyện giao. *Cụ thể như sau:*

2.1. Chi trong cân đối ngân sách thực hiện 434.556 triệu đồng, đạt 67,69% so với dự toán HĐND huyện giao. Trong đó:

2.1.1. Chi đầu tư phát triển: 30.001 triệu đồng đạt 74,22% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 26.427 triệu đồng, đạt 97,8% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi từ nguồn thu sử dụng đất 3.574 triệu đồng, đạt 26,67% so với dự toán HĐND huyện giao.

2.1.2. Chi thường xuyên: 404.555 triệu đồng đạt 67,25% so với dự toán HĐND huyện giao. Trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 36.503 triệu đồng, đạt 49,82% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp giáo dục & đào tạo: 245.802 triệu đồng, đạt 66,64% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp văn hóa: 1.017 triệu đồng, đạt 33,12% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp thể thao: 268 triệu đồng, đạt 32,21% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình: 1.847 triệu đồng, đạt 58,43% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 10.517 triệu đồng, đạt 93,89% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi quản lý hành chính: 90.427 triệu đồng, đạt 79,17% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi Quốc phòng - an ninh: 11.825 triệu đồng, đạt 75,01% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi khác ngân sách: 2.930 triệu đồng, đạt 77,21% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm các khoản chi như: Hỗ trợ hộ nghèo vay vốn, hỗ trợ quỹ cho hội nông dân, hỗ trợ ban chỉ đạo chống thất thu, kinh phí thi đua khen thưởng, hỗ trợ học sinh trường Dân tộc nội trú tổ chức tết dân tộc và chi hoạt động công tác tôn giáo.



- Chi từ nguồn dự phòng ngân sách huyện: 3.419 triệu đồng, đạt 32,43% dự toán HĐND huyện giao. UBND huyện đã thực hiện phân bổ để chi một số nhiệm vụ phát sinh như sau: Chi mua vật chất đảm bảo ăn, nghỉ cho công dân về khu cách ly tập trung tại Trung tâm giáo dục thường xuyên hướng nghiệp và dạy nghề huyện: 87 triệu đồng; Chi trồng cây ngày 19/5/2021 trên địa bàn huyện: 199 triệu đồng; Chi thực hiện tiêm phòng Vắc xin cho gia súc gia cầm: 823 triệu đồng; Chi thực hiện mua hóa chất tiêu độc, khử trùng môi trường: 459 triệu đồng. Chi thực hiện mua Vắc xin viêm da nổi cục thực hiện tiêm phòng cho trâu, bò trên địa bàn huyện: 23 triệu đồng; Chi đón công dân của huyện Phong Thổ đang lưu trú tại tỉnh Bắc Giang trở về địa phương 156 triệu đồng; kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho ban chỉ đạo; kinh phí vận chuyển, kinh phí hội nghị, tập huấn phòng chống dịch Covid-19 126,5 triệu đồng và phân bổ ngay từ đầu năm cho UBND các xã, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ khắc phục bão lũ, thiên tai, dịch bệnh và các nội dung phát sinh khác đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách.

2.2 Chi các chương trình có mục tiêu ước thực hiện: 2.219 triệu đồng, đạt 77,97% so với dự toán HĐND huyện giao.

(Chi tiết theo phụ biểu số 01,02 đính kèm)

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

II. Đánh giá chung tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện 9 tháng năm 2021.

1. Về thu ngân sách

Năm 2021 trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước diễn biến phức tạp, tác động đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã; sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, đã ảnh hưởng đến nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng đầu năm đạt 114,09% so với dự toán tỉnh giao, đạt 87,13% so với dự toán HĐND huyện giao.

2. Về chi ngân sách

Cơ bản đã đảm bảo đủ nguồn cân đối chi theo dự toán đã được HĐND huyện giao, đáp ứng cơ bản yêu cầu sự nghiệp kinh tế các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, hoạt động kiến thiết thị chính; đảm bảo chi cho sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo bao gồm đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện đầy đủ các chính sách mới, đảm bảo chế độ cho cán bộ, giáo viên và học

sinh; Đảm bảo kinh phí chi bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, phòng chống dịch Covid -19, phòng chống dịch cho gia súc gia cầm trên địa bàn huyện, thực hiện các đề án, nghị quyết và chính sách an sinh xã hội của cấp có thẩm quyền phê duyệt và kinh phí cho hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./. *am*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vương Thế Mẫn

BIỂU CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 238/BC-UBND ngày 27/10/2021 của UBND huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán thu tỉnh giao năm 2021	Dự toán thu huyện giao năm 2021	Thực hiện 9 Tháng	So sánh (%)	
					TH/DT tỉnh giao	TH/DT HĐND huyện giao
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG (I.1 + II)	661.004	765.280	629.783	95,28	82,29
I	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	37.200	48.709	42.441	114,09	87,13
I.1	Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	33.600	41.766	39.269	116,87	94,02
-	Ngân sách huyện hưởng khi loại trừ thu tiền sử dụng đất	28.000	28.366	32.357	115,56	114,07
1	Thuế ngoài quốc doanh	19.000	19.090	23.361	122,95	122,37
2	Lệ phí trước bạ	3.500	3.500	4.166	119,03	119,03
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.200	1.200	1.165	97,08	97,08
4	Phí, lệ phí	1.200	1.400	1.177	98,08	84,07
	- Phí, lệ phí trung ương hưởng	200	200	61	30,50	30,50
	- Phí, lệ phí địa phương	1.000	1.200	1.116	111,60	93,00
5	Thu tiền sử dụng đất	8.000	19.143	9.874	123,43	51,58
	- Ngân sách tỉnh hưởng	2.400	5.743	2.962	123,42	51,58
	- Ngân sách huyện hưởng	5.600	13.400	6.912	123,43	51,58
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.300	1.300	907	69,77	69,77
7	Thu khác ngân sách	3.000	3.076	1.791	59,70	58,22
	- Ngân sách tỉnh hưởng	1.000	1.000	149	14,90	14,90
	- Ngân sách địa phương hưởng	2.000	2.076	1.642	82,10	79,09
II	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	627.404	627.404	494.404	78,80	78,80
1	Bổ sung cân đối ngân sách	532.306	532.306	399.306	75,01	75,01
2	Bổ sung có mục tiêu	95.098	95.098	95.098	100,00	100,00
III	THU CHUYÊN NGUỒN		96.110	96.110		100,00

BIỂU CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSDP 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 238/BC-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Phong Thổ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện 9 Tháng	So sánh
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	644.849	436.775	67,73
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	642.003	434.556	67,69
I	Chi Đầu tư phát triển	40.421	30.001	74,22
1	Chi XDCB tập trung	27.021	26.427	97,80
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	13.400	3.574	26,67
2.1	Chi đầu tư	11.700	2.513	21,48
2.2	<i>Chi thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hàng năm; Cấm mốc phạm vi thu hồi đất khu trung tâm thị trấn huyện Phong Thổ</i>	1.700	1.061	62,41
II	Chi thường xuyên và chương trình có mục tiêu	601.582	404.555	67,25
1	Sự nghiệp kinh tế	73.275	36.503	49,82
2	Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	368.863	245.802	66,64
3	Sự nghiệp Văn hóa	3.071	1.017	33,12
4	Sự nghiệp Thể thao	832	268	32,21
5	Sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình	3.161	1.847	58,43
6	Đảm bảo xã hội	11.201	10.517	93,89
7	Quản lý hành chính	114.217	90.427	79,17
8	Chi an ninh - Quốc phòng	15.764	11.825	75,01
9	Chi khác ngân sách	3.795	2.930	77,21
10	<i>Chênh lệch dự kiến tăng thu giữa dự toán tỉnh giao với dự toán Địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi (Huyện giao thu cao hơn ngân sách huyện hưởng so với dự toán tỉnh giao và thực hiện theo văn bản điều hành của Bộ Tài chính)</i>	366		-
11	Dự phòng ngân sách	7.037	3.419	48,58
B	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	2.846	2.219	77,97
1	Kinh phí thực hiện tiêm phòng Vắc xin cho gia súc gia cầm	338	338	100
2	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện	2.508	1.881	75